***Ngày dạy: 07/10/2022***

## **Tiết 15: BÀI 9. DẤU HIỆU CHIA HẾT**

( tiết thứ 1)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- HS biết được dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5.

- HS hiểu được cơ sở lý luận của các dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5.

- HS biết cách tìm những số chia hết cho 2, cho 5 những số không chia hết cho 2, cho 5 và giải thích được vì sao.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS thảo luận tìm được số có chữ có số tận cùng là 0 thì chia hết cho 2 và 5. Số có chữ số là 0; 2; 4; 6; 8 thì chia hết cho 2. Số có tận cùng là 0; 5 thì chia hết cho 5.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: HS phát biểu được dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5, cách chỉ ra một tổng, một hiệu có chia hết cho 2, cho 5 hay không mà không cần thực hiện phép tính.

- Năng lực tính toán: thực hiện được các phép toán nhân, chia số tự nhiên.

- Năng lực mô hình hóa toán học: mô tả, hình dung, phân tích được một số bài toán thực tế.

- Năng lực thẩm mỹ: HS trình bày được bài toán khoa học, chính xác

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (4 phút)

*a) Mục tiêu:*

- Củng cố lại kiến thức đã học tiết trước: phép chia hết, phép chia có dư.

- Gợi cho HS biết về dấu hiệu chia hết của một số.

*b) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ giáo viên** | **HĐ học sinh** | **Sản phẩm** |
| GV đưa ra bài toán  ***Câu 1:***Trường THCS Đáp Cầu năm học 2021-2022 có 12 lớp, trong đó lớp 8A1, 8A2, 6A3 với số HS lần lượt là: 31; 35; 32  a) Lớp nào có thể xếp thành 2 hàng với số lượng học sinh ở mỗi hàng là như nhau ?  b) Lớp nào có thể xếp thành 5 hàng với số lượng học sinh ở mỗi hàng là như nhau ?  **Câu 2:** Bạn Vuông phân tíchvà khẳng định 120 chia hết cho 2 và 5, đúng hay sai?  - GV yêu cầu từng HS đứng tại chỗ trả lời.  *- Vào bài mới:* Bạn Pi hỏi bạn Tròn: Tìm số dư của phép chia 601 200 cho 9, bạn Tròn đưa ra ngay được đáp án số dư là 0 do 601 200 chia hết cho 9.  Đối với những số bé chúng ta có thể thực hiện phép chia để kiểm tra, vậy có cách nào khác để kiểm tra xem một số lớn hơn có chia hết không? | - HS đọc yêu cầu trò chơi và suy nghĩ trả lời    **-** HS lắng nghe và có động cơ tìm hiểu bài |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới** (24 phút)

\* **Dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5**

*a) Mục tiêu:*HS thực hiện các nhiệm vụ học tập để chiếm lĩnh kiến thức về dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5.

*b) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ giáo viên** | **HĐ học sinh** | **Sản phẩm** |
| **\*Giao nhiệm vụ cho HS**  - GV phát phiếu học tập cho mỗi bàn và yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi.  - GV yêu cầu HS thực hiện các yêu cầu trong phiếu học tập.  - GV quan sát  - GV yêu cầu đại diện các nhóm nộp lại phiếu học tập lên bảng  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm báo cáo kết quả trong phiếu học tập của nhóm mình lên bảng  - GV yêu cầu học sinh nhận xét  - GV đưa ra kết quả đúng  **“*Vậy số có chữ số tận cùng là 0 thì chia hết cho cả 2 và 5 vậy số như thế nào thì chia hết cho 2, số như thế nào thì chia hết cho 5*?**  **\*Giao nhiệm vụ cho HS**  GV đưa ra đề bài toán và yêu cầu HS trả lời câu hỏi của HĐ 1.  GV yêu cầu học sinh suy nghĩ trả lời HĐ 1 sgk - 34.  - GV yêu cầu học sinh đứng tại chỗ trả lời câu hỏi: số 230 có chia hết cho 2 và 5 không? Vì sao?  GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá câu trả lời.  - GV nhận xét kết quả của HS và chốt lại ***“ Như vậy số n được tách thành tổng của 2 số là 230 và \*. Trong đó số 230 chia hết cho 2 và 5 vậy để số n chia hết cho 2 hoặc cho 5 thì \* phải là số như thế nào?”***  **\*Giao nhiệm vụ cho HS**  GV chia nhóm yêu cầu HS làm HĐ2 trong sgk – 34.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận theo nhóm và trả lời các câu hỏi.  Nhóm 1, 2, 3 làm phần a.  Nhóm 4, 5, 6 làm phần b.  - GV yêu cầu đại diện từng nhóm trả lời câu hỏi.  + Em hãy cho biết 1 số như thế nào sẽ chia hết cho 2?  + Em hãy cho biết 1 số như thế nào sẽ chia hết cho 5?  - GV yêu cầu nhóm còn lại nhận xét.  - GV đánh giá, nhận xét.  GV chốt lại về dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5.  - GV đưa ra bài tập 1 và yêu cầu HS đứng tại chỗ trả lời  - GV yêu cầu HS giải thích cho câu trả lời  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang Sản phẩm tiếp theo.  ***“ Như vậy để biết 1 số có chia hết cho 2, cho 5 hay không ta sẽ dựa vào chữ số tận cùng của nó vậy muốn biết một tổng (hiệu) có chia hết cho 2, cho 5 ta làm như thế nào?***  GV yêu cầu HS hoạt động nhóm Bài tập 2  - GV yêu cầu đại diện từng nhóm trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu nhóm còn lại nhận xét.  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức  ***“Như vậy dựa vào dấu hiệu chia hết cho 2; 5 ta có thể dễ dàng nhận biết được một tổng (hiệu) có chia hết cho 2; 5 không bằng cách xét từng số hạng của nó. Tương tự như vậy ta sẽ làm bài toán sau”***  GV tổ chức HS liên hệ tới kỷ niệm 91 năm ngày thành lập hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam qua dãy số câu b trong bài tập 2 | - HS nhận phiếu học tập, thảo luận và làm bài theo sự phân công của GV.  - Thảo luận theo bàn và thực hiên các yêu cầu trong phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm nộp phiếu học tập  - Đại diện 2 nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình dựa vào phiếu học tập đã nộp  - HS nhận xét và nghe giảng.  - HS đọc đề bài, suy nghĩ trả lời  HS suy nghĩ trả lời.  HS: Số 230 có chia hết cho cả 2 và 5 vì nó có tận cùng là 0.  HS Nhận xét, đánh giá câu trả lời của bạn.  - HS chia nhóm lớp theo sự phân công của GV.  - HS thực hiện nhiệm vụ, thảo luận đưa ra câu trả lời.  -Đại diện nhóm trả lời câu hỏi.  - Nhóm còn lại nhận xét.  HS chú ý lắng nghe  HS chú ý lắng nghe  - HS quan sát đề bài và suy nghĩ trả lời.  - HS đọc yêu cầu và làm bài  HS: Hoạt động nhóm để làm bài.  - HS thực hiện nhiệm vụ, thảo luận đưa ra câu trả lời.  HS chú ý lắng nghe | **1.** **DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 2, CHO 5**  **Ví dụ:**  180 = 12.10 = 18.2.5 chia hết cho 2, cho 5  2010 = 201.10 = 201.2.5 chia hết cho 2, cho 5  **Nhận xét:** Các số có chữ số tận cùng là 0 đều chia hết cho 2 và chia hết cho 5  **HĐ2:**  Ta có:  vì 230  2  a) n 2⬄ \*2  => Có thể thay thế \* bằng các chữ số 0; 2; 4; 6; 8 là các chữ số chẵn.  b) n  5 ⬄ \* 5  => Có thể thay thế \* bằng các chữ số 0; 5.  **Bài tập 1:** Các câu sau Đúng hay Sai:  a) Các số 1930; 1954 đều chia hết cho 2. **Đúng**  b) Các số 1975; 2022 đều chia hết cho 2. **Sai**  c) Các số 1930; 1945 đều không chia hết cho 5. **Sai**  d) Các số 1954; 1972 đều không chia hết cho 5. **Đúng**.  **Bài tập 2:**  a) 2010 + 2022  Ta có:  2010 chia hết cho 2 vì có chữ số tận cùng là 0.  2022 không chia hết cho 2 vì có chữ số tận cùng là 1  Vậy 2010 + 2022 không chia hết cho 2.  b) 2022 – 10 - 20  Ta có:  2022 chia hết cho 2 vì có chữ số tận cùng là 2  10 và 20 chia hết cho 2 vì có chữ số tận cùng là 0  Vậy 2022 – 10 – 20 chia hết cho 2. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (10 phút)

*a) Mục tiêu:* HS vận dụng được lý thuyết về dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5 để nhận biết một tổng, một hiệu có chia hết cho 2, cho 5 hay không.

*b) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ giáo viên** | **HĐ học sinh** | **Sản phẩm** |
| **\*Giao nhiệm vụ cho HS**  - GV yêu cầu HS làm luyện tập 1/ sgk – 35  -GV yêu cầu học sinh trình bày bài ra vở.  - GV quan sát hướng dẫn học sinh làm bài.  - GV yêu cầu 2 học sinh lên bảng trình bày.  *-* Gv chốt kiến thức vừa luyện tập về dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5.  ***“Dựa vào dấu hiệu chia hết ta có thể dễ dàng nhận biết 1 tổng hoặc 1 hiệu có chia hết cho 2, cho 5 hay không? Bạn nào có thể đứng tại chỗ nhắc lại 2 dấu hiệu chia hết này?*** | HS tìm hiểu bài tập được giao  - HS làm bài vào vở  - HS 1 phần a.  - HS 2 phần b  - HS đứng tại chỗ trả lời | **\* Luyện tập 1:**  a) **1954 + 1975**  Ta có:  1954 chia hết cho 2  1975 không chia hết cho 2  Vậy 1954 + 1975 không chia hết cho 2.  **2020 – 938**  Ta có: 2020 chia hết cho 2  938 chia hết cho 2  Vậy 2020 – 938 chia hết 2.  b) 1945 + 2020  1945 chia hết cho 5  2020 chia hết cho 5  Vậy 1945 + 2020 chia hết cho 5.  **1954 – 1930**  Ta có: 1954 không chia hết cho 5  1930 chia hết cho 5  Vậy 1954 – 1930 không chia hết cho 5. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** *(7 phút)*

*a) Mục tiêu:* HS vận dụng được lý thuyết về dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5 để nhận biết một tổng, một hiệu có chia hết cho 2, cho 5 hay không.

*b) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ giáo viên** | **HĐ học sinh** | **Sản phẩm** |
| - Gv đưa ra bài tập qua máy chiếu.  - Nếu mỗi người dân được phát 2 chiếc khẩu trang thì số khẩu trang phải là số như thế nào với 2?  - Nếu mỗi người dân được phát 5 chiếc khẩu trang thì số khẩu trang phải là số như thế nào với 5?  - Gv tổ chức cho HS liên hệ các vấn đề trong thực tiễn muốn chia đều số khẩu trang cho tất cả mọi người ta cần phải căn cứ vào số khẩu trang có được.  - ***Gv tổng kết về dấu hiệu chia hết cho 2 cho 5 và gắn với thực tế khi cần phải chia một đại lượng hay đồ vât liên quan đến 2 và 5 ví dụ khi chia khẩu trang như bài toán trên hay khi nhốt 1 đàn gà vào chuồng mà mỗi chuồng có 2 con thì số gà phải như thế nào....*** | HS nghiên cứu nhiệm vụ được giao  - HS chia hết cho 2.  - HS chia hết cho 5.  - Học sinh quan sát lắng nghe. | Bài tập 3:  Nếu mỗi người dân được phát 2 chiếc khẩu trang thì  Khối 6,7,8 phát hết vì 324; 248; 2020 đều chia hết cho 2.  Khối 9 còn dư vì 2025 không chia hết cho 2.  Nếu mỗi người dân được phát 5 chiếc khẩu trang thì: Khối 6,7 còn dư vì 324 và 248 không chia hết cho 5.  Khối 8,9 phát hết vì 2020 và 2025 chia hết cho 5. |

**\*Hướng dẫn về nhà:**

- Ôn lại các Sản phẩm đã học

- Làm các bài tập 2.14 a, c SGK /37; 2.15; 2.16 SBT/34

***- Xem trước dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9.***